

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về danh dự, nhân phẩm, uy tín

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn

2. Ông Hoàng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020, Thông báo về việc hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 18/TB-TA ngày 22/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QDST-DS ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Lê Công N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Người làm chứng:

+ Ông Phạm Anh T – Phó chủ tịch UBND xã T;

+ Ông Nguyễn Văn P – Trưởng thôn L, xã T;

+ Ông Lê Nam P – Địa chính – Xây dựng của UBND xã T.

Cùng địa chỉ: thôn Lập P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn Đăng H – Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H.

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Trần Sơn T – Nhân viên đo đạc thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H.

Địa chỉ: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt ông Lưu Văn T; ông Lê Công N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lưu Văn T trình bày:

Trước đây, ông là công nhân của Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận (gọi tắt là Xí nghiệp gạch); quá trình làm việc tại Xí nghiệp gạch, vợ chồng ông được Xí nghiệp gạch cấp 01 nhà tập thể tọa lạc tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận để sử dụng cho đến nay. Quá trình sử dụng đất, vào năm 2017 ông và ông Lê Công N xảy ra tranh chấp đất đai và đang được Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H giải quyết. Quá trình tranh chấp đất đai, tại buổi hòa giải ngày 15/8/2019 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H chủ trì, ông Lê Công N có lời nói xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông, nội dung như sau: “*Đề nghị phải làm cho ra ai là người ăn cướp, nếu phạm pháp thì phải chịu trước pháp luật*”, khi đó có sự chứng kiến của ông Nguyễn Đăng H, ông Võ Thúc S là nhân viên của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, ông Lê Nam P – địa chính xã T, ông Phạm Anh T – Phó chủ tịch xã T; tại buổi đo đạc xác minh ngày 22/11/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H thực hiện, ông Lê Công N đã chỉ tay vào mặt ông và nói “*Ông này là ông Lưu Văn T, ông làm đơn kiện bắt dân T đến cho ông hàng trăm triệu, đất này là đất của cha mẹ tôi để lại có 100m thôi mà ông T muốn chiếm*”, khi đó có sự chứng kiến của ông Trần Sơn T là nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H, ông Lê Nam P là công chức địa chính xã T và ông Nguyễn Văn P là trưởng thôn L. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Công N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do đã có lời nói xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông với tổng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), cụ thể các khoản bồi thường như sau: Bồi thường thiệt hại do bị mất thu nhập từ việc dạy nhạc thời gian 34 tháng (từ tháng 4/2017 đến tháng 02/2020) với số tiền 68.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 32.000.000 đồng; bồi thường chi phí đi lại để thu thập tài liệu, chứng cứ cho việc khởi kiện 100.000.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Công N trình bày:

Gia đình ông và gia đình ông Lưu Văn T có diện tích đất giáp ranh nhau tọa lạc tại thôn L, xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Từ năm 2017, ông và ông Lê Công N nảy sinh tranh chấp đất đai, việc tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện H giải quyết bằng Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; ngoài ra, hai bên không có xích mích hay mâu thuẫn gì khác. Ông xác định, giữa ông và ông Lưu Văn T chỉ gặp nhau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền triệu tập để chứng kiến việc giải quyết tranh chấp đất đai tại các buổi làm việc, hòa giải tranh chấp.... Vào cuối năm 2019, tại buổi hòa giải do Phòng tài nguyên và Môi trường huyện H tiến hành hòa giải tranh chấp đất giữa ông và ông Lưu Văn T thì ông thừa nhận có nói câu “*Ông Lưu Văn T ông bắt dân Tân Lập bồi thường tỷ mấy chưa đủ sao mà còn miếng đất sau đuôi của tôi lại tiếp tục đi dành*” và tại buổi hòa giải ngày 15/8/2019 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H tổ chức thì ông có ý kiến, cụ thể: “*Đề nghị phải làm cho ra ai là người ăn cướp, nếu phạm pháp thì phải chịu trước pháp luật*”. Ông xác định, những lời nói này của ông không nhằm vào ông Lưu Văn T hoặc cá nhân nào khác, mà đơn thuần chỉ là ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông, không xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Lưu Văn T nên không đồng ý bồi thường thiệt hại như yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T. Quá trình tham gia tố tụng ông có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng ông Phạm Anh T trình bày:*

Ông xác định ông Lưu Văn T và ông Lê Công N có tranh chấp đất đai với nhau tại thôn L, xã T và đã được Ủy ban nhân dân xã T hòa giải nhiều lần. Tại buổi hòa giải tranh chấp đất đai do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H tổ chức tại trụ sở UBND xã T thì ông có tham gia với tư cách đại diện của UBND xã T; tại buổi hòa giải, ông có chứng kiến và nghe ông Lê Công N phát biểu ý kiến “*Đề nghị phải làm cho ra ai là người ăn cướp, nếu phạm pháp thì phải chịu trước pháp luật*”, nhưng lời nói này của ông N không nhằm vào ai mà chỉ là ý kiến yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét để giải quyết tranh chấp đất đai. Ngoài ra, ông không chứng kiến ông N có lời nói hoặc hành vi nào với nội dung xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Lưu Văn Tr. Ông xác định không có quan hệ gì với nguyên đơn và bị đơn, cam kết lời khai của ông là đúng sự thật và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

- *Người làm chứng ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Từ năm 2017 đến nay, giữa ông Lưu Văn T và ông Lê Công N đang tranh chấp đất đai với nhau. Với tư cách là trưởng thôn L, xã T nên vào ngày 22/11/2019 ông có tham gia chứng kiến buổi làm việc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H liên quan đến đất mà ông T và ông N đang tranh chấp, nhưng do thời gian diễn ra đã lâu nên ông không nhớ rõ ông T và ông N nói với nhau những câu nói gì và ông xác định từ trước đến nay ông không chứng kiến ông N có lời nói hoặc hành vi nào xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Lưu Văn T. Ông xác định không có quan hệ gì với nguyên đơn và bị đơn, ông cam kết lời khai của mình là đúng sự thật và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

- *Người làm chứng ông Lê Nam P trình bày:*

Ông là công chức địa chính – xây dựng của UBND xã T, quá trình thực hiện nhiệm vụ, từ năm 2017 đến nay ông nhiều lần trực tiếp tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã T và chứng kiến việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lưu Văn T và ông Lê Công N. Tại các buổi làm việc thì ông có chứng kiến việc ông Lưu Văn T và ông Lê Công N phát biểu ý kiến, nhưng nội dung các ý kiến này chỉ là xác định đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của mình, giữa ông Lưu Văn T và ông Lê Công N không có lời nói hay hành vi nào xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Ông xác định không có quan hệ gì với nguyên đơn và bị đơn, cam kết lời khai của ông là đúng sự thật và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

- *Người làm chứng ông Nguyễn Đăng H trình bày:*

Ông Lưu Văn T và ông Lê Công N có tranh chấp đất đai tọa lạc ở thôn L, xã T, huyện H. Việc tranh chấp này đã và đang được UBND huyện H giải quyết, theo đó ông được Lãnh đạo Phòng tài nguyên và Môi trường huyện H cử tham gia; tại các buổi làm việc thì ông có nghe và chứng kiến ông Lưu Văn T và ông Lê Công N có lời nói qua lại nhưng cụ thể nội dung thế nào ông không nhớ rõ vì sự việc diễn ra đã lâu; tuy nhiên, ông khẳng định ông T và ông N không có lời nói hay hành vi gì xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Ông xác định không có quan hệ gì với nguyên đơn và bị đơn, cam kết lời khai của ông là đúng sự thật và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

- *Người làm chứng ông Trần Sơn T trình bày:*

Vào ngày 22/11/2019, ông được Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H cử tham gia đo đạc diện tích đất mà ông Lưu Văn T và ông Lê Công N đang tranh chấp. Tại buổi làm việc, ông không để ý nên không biết có việc ông Lê Công N có nói lời nói nào xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Lưu Văn T hay không. Ông xác định không có quan hệ gì với nguyên đơn và bị đơn, cam kết lời khai của ông là đúng sự thật và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bị đơn Lê Công N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 592 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Công N phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 200.000.000 đồng; ông Lưu Văn T khởi kiện nhưng

không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật của vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Công N có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Về quan hệ pháp luật của vụ án: Ông Lưu Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Công N bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 200.000.000 đồng, đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín”.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn và người làm chứng:

Bị đơn Lê Công N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Người làm chứng gồm các ông Phạm Anh T, Nguyễn Văn P, Lê Nam P, Nguyễn Đăng H và Trần Sơn T đều vắng mặt và có ý kiến từ chối tham gia tố tụng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án, sự vắng mặt của họ không gây khó khăn hay ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Điều 34 của Bộ luật dân sự quy định “Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ”. Do đó, ông Lưu Văn T cho rằng ông Lê Công N có lời nói không đúng sự thật trước sự chứng kiến của nhiều người đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khởi nguồn của việc tranh chấp của vụ án này là do giữa ông Lưu Văn T và ông Lê Công N đang có tranh chấp đất đai với nhau từ năm 2017 đến nay, việc tranh chấp giữa hai bên chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm. Ông T cho rằng ông N có những lời nói sai sự thật trước sự chứng kiến của nhiều người nên đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông, hậu quả là ông

bị mang tiếng là người cướp đất của người khác, gây tổn hại về tinh thần và mất thu nhập từ việc dạy nhạc; ông N thừa nhận có nói những lời nói như nội dung như ông T đưa ra, nhưng xác định những lời nói này không nhằm vào ông T, chỉ đơn thuần là ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích của ông trong tranh chấp đất đai với ông T. Tại phiên tòa, ông T xác định ông đang là đương sự của nhiều vụ án khác nhau nên từ năm 2016 đến nay ông thường xuyên đến Tòa án các cấp để tham gia tố tụng và đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thu thập tài liệu chứng cứ, mặc dù lời nói của ông N gây cho ông nhiều bức xúc nhưng không ảnh hưởng đến các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày của ông, thỉnh thoảng ông có tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương nếu được mời, những người dân sinh sống xung quanh ông không có thái độ tiêu cực nào đối với ông; thu nhập chính của ông là việc dạy nhạc, từ năm 2017 đến nay mặc dù có học sinh mời ông dạy nhạc nhưng do bận tham gia tố tụng tại Tòa án nên ông đã từ chối.

Xét nội dung những câu nói của ông N do ông T đưa ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung những câu nói của ông N không chứa đựng thông tin có thể làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân ông T. Ngoài ra, lời khai của những người làm chứng trong vụ án và theo kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T nơi nguyên đơn, bị đơn đang sinh sống và nơi có đất tranh chấp đều có nội dung xác định ông N không có hành vi hay lời nói nào xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T, ông N cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T. Hơn nữa, là người khởi kiện nhưng ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh những lời nói của ông N đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T như thế nào, mức độ xâm phạm ra sao.

Ông T yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại với số tiền 200.000.000 đồng (Trong đó, bồi thường tiền bị mất thu nhập với số tiền 68.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 32.000.000 đồng và bồi thường chi phí đi lại để thu thập tài liệu, chứng cứ cho việc khởi kiện 100.000.000 đồng), nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đây là các khoản thiệt hại thực tế và là hậu quả phát sinh do hành vi của ông N gây ra. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án; đồng thời ông T là người cao tuổi. Do đó, căn cứ quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Lưu Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 584 và Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Công N phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 200.000.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Lưu Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương

